

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Kim C - sinh năm 1990,
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T - sinh năm 1990,
Hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị Kim C và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con C: Chị Dương Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con C Trần Khôi N - sinh ngày 14/4/2016, anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con C mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng lần đầu tiên là ngày 15 tháng 6 năm 2020 và cấp dưỡng liên tục cho đến khi con C đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con C không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con C, nếu xét thấy cần thiết chị C, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con C cũng như việc cấp dưỡng nuôi con C.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kim C và anh Trần Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ **Chị Dương Thị Kim C** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000285 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ **Anh Trần Thanh T** phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con C với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã T, huyện H; (GCNKH số 49/2015, quyền 01, ngày 09/11/2015);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trù